

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĂN YÊN  
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 01-07-2021  
V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Chu Thị Thoảng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Hoàng Liên

Bà Ngô Thị Hoa

**- Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Minh Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà:** Ông Lương Xuân Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 07 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 04 năm 2021 về việc: Ly hôn. Theo quyết đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 06 năm 2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị M, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn P, xã An Thịnh, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**- Bị đơn:** Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

Hiện đang cai nghiện tại: Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Yên Bái – Tổ 13, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ly hôn, biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Phạm Thị M trình bày: Tôi và anh Đ kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện. Đăng ký ngày 16/08/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau được 03 tháng nhưng không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Đ chơi bời không tu chí làm ăn, nghiện chất ma túy. Tôi đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Đ không thay đổi. Từ đó dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên xảy ra. Hiện nay anh Đ đã bị bắt đi cai nghiện ma túy. Thời gian đi cai nghiện

là 02 năm. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn gì nữa. Không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa. Đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh Đ.

Về con chung: Chưa có

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Văn Đ trình bày: Tôi và chị M kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện. Đăng ký ngày 16/08/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau thời gian đầu hạnh phúc. Đến tháng 12/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tôi nghiện chất ma túy từ đó dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng xảy ra không khắc phục được. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn gì nữa. Chị M xin ly hôn. Tôi đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chưa có

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự, quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị M được ly hôn anh Đ. Về con chung chưa có. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp về Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn; Bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tư cách người tham gia tố tụng: Tòa án đã xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn, bị đơn trong vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị M và anh Vũ Văn Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái vào ngày 16 tháng 08 năm 2019 là hôn nhân hợp pháp. Chị M và anh Đ đều cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn cả hai anh chị đều cho là do anh Đ nghiện chất ma túy không bỏ được nên dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng xảy ra không thể khắc phục được. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn. Chị M xin ly hôn. Anh Đ đồng ý ly hôn.

Tại điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đã xác định mâu thuẫn vợ chồng xảy ra dẫn đến tình cảm vợ chồng không

còn. Chị M xin ly hôn. Anh Đ đồng ý ly hôn. Từ đó có căn cứ cho rằng tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh Đ đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để xử cho chị M được ly hôn anh Đ là có căn cứ.

[4] Về con chung: Chưa có

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điều 56; 57 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 điều 147; khoản 1 điều 228; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị M được ly hôn anh Vũ Văn Đ.

2. Về con chung: Chưa có

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị M phải chịu 300.000 đồng tiền án dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2017/0005549 ngày 16/04/2021 tại Thi hành án dân sự huyện Văn Yên. Xác nhận chị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Hợp.
- Lưu HS-TQĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Thị Thoảng**